NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG (Tuần từ 19-23.01.2026)

1.Thị trường ngoại tệ và tỷ giá

Trong tuần từ ngày 19/01/2026 – 23/01/2026, tỷ giá có xu hướng giảm. Ngày 19/01, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 26.088/26.388 VND/USD, giảm 01 VND/USD với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 16/01). Cuối ngày 23/01, tỷ giá niêm yết ở mức 26.061/26.381 VND/USD, giảm tương ứng 27/07 VND/USD so với tỷ giá ngày 19/01.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng

2.1. Về doanh số giao dịch

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.247.575 tỷ đồng, bình quân 849.515 tỷ đồng/ngày, tăng 65.389 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 625.161 tỷ đồng, bình quân 125.032 tỷ đồng/ngày, giảm 19.862 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (95% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (2% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 89% và 6%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn chủ chốt so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân các kỳ hạn qua đêm và 01 tuần giảm lần lượt 0,74%/năm và 0,22%/năm xuống các mức 3,27%/năm và 4,37%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân có xu hướng biến động trái chiều tại một số kỳ hạn chủ chốt so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giảm nhẹ 0,01%/năm xuống mức 3,59%/năm, trong khi lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần tăng 0,05%/năm lên mức 3,66%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 19 - 23/01/2026:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	3,27	4,37	5,17	6,78	7,39	7,85	-
USD	3,59	3,66	3,66	3,72	3,86	4,18	-